

Số: /QĐ-UBND Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hồ sơ đồ án Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030; Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt cập nhật, bổ sung Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030;

Theo Nghị quyết 134/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Phước về việc thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030;

Thực hiện Thông báo số 938-TB/TU ngày 02/12/2024 của Ban Thường

vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 28-29/11/2024;

Xét đề nghị của UBND huyện Tiên Phước tại Tờ trình số 389/TTr-UBND ngày 24/12/2024 của UBND huyện Tiên Phước về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước, giai đoạn đến năm 2030; các Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình của UBND huyện Tiên Phước: số 874/BC-UBND ngày 16/12/2024 giải trình ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc góp ý Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030, số 558/BC-UBND ngày 29/8/2024 giải trình các ý kiến tham gia góp ý của Hội đồng thẩm định tỉnh về đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030, số 449/BC-UBND ngày 16/7/2024 giải trình các ý kiến tham gia góp ý Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030; Công văn số 112/UBND-KTHT ngày 10/01/2025 về việc xem xét, thẩm định phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 26/BC-SXD ngày 14/01/2025, Tờ trình số 156/TTr-SXD ngày 27/12/2024 kèm theo Kết quả thẩm định số 10/ThĐ-SXD ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước, giai đoạn đến năm 2030 với các nội dung sau:

1. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi ranh giới: toàn bộ địa giới hành chính huyện Tiên Phước; có ranh giới:

+ Phía Đông: giáp huyện Phú Ninh.

+ Phía Tây: giáp huyện Hiệp Đức.

+ Phía Nam: giáp huyện Bắc Trà My.

+ Phía Bắc: giáp huyện Thăng Bình.

- Quy mô lập quy hoạch: khoảng 454,55 km².

2. Tính chất

Là vùng bảo tồn rừng phòng hộ đảm bảo điều tiết lũ và bảo vệ môi trường; phát triển trồng rừng gỗ lớn, cây nguyên liệu và sản xuất chế biến nông lâm sản; hình thành các mô hình kinh tế vườn, kinh tế trang trại.

3. Mục tiêu của đồ án

- Cụ thể hóa quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Làm cơ sở lập quy hoạch xây dựng các khu chức năng, các quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chung các đô thị thuộc huyện; là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật huyện; phục vụ

công nhận huyện Tiên Phước đạt huyện Nông thôn mới năm 2024.

4. Tiềm năng và động lực phát triển

- Có mạng lưới hệ thống giao thông thuận lợi; là một trong những huyện hậu cần công nghiệp, cung cấp nguồn nguyên vật liệu; có các tuyến sông chính là sông Tranh, sông Tiên và sông, suối cung cấp nguồn nước, thủy điện, thủy lợi...; có nhiều công trình di tích lịch sử, văn hóa, cùng với cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, khí hậu trong lành sẽ góp phần hình thành tuyến du lịch; đất đai thuận lợi để phát triển các vùng chuyên canh cây nguyên liệu, cây ăn quả, cây dược liệu.

- Huyện Tiên Phước thuộc vùng Tây của tỉnh, có tuyến QL40B đi qua, là trục động lực quan trọng kết nối không gian kinh tế ven biển với khu vực phía Tây của tỉnh cũng là một trong những tuyến giao thương quan trọng của tỉnh và vùng Tây Nguyên.

- Thuộc khu vực tiếp giáp với các huyện, thành phố Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh có định hướng hình thành cụm động lực phía Đông Nam, kết nối các không gian kinh tế hình thành khu vực phát triển kinh tế công nghiệp, dịch vụ logistic cảng biển, hàng không, thương mại, du lịch biển, y tế, giáo dục - đào tạo, đô thị thông minh.

5. Các chỉ tiêu phát triển vùng

a) Dân số: đến năm 2030 đạt khoảng 70.000 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 8.500 người, nông thôn khoảng 61.500 người.

b) Đô thị hóa: tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt khoảng 12%.

c) Nhu cầu sử dụng đất: về quy mô đất đô thị đến năm 2030 khoảng 837,9ha.

d) Kinh tế: cơ cấu giá trị các ngành kinh tế đến năm 2030: nông – lâm nghiệp khoảng 10%; công nghiệp – xây dựng khoảng 30%; thương mại – dịch vụ khoảng 60%.

e) Về bảo vệ môi trường, rủi ro biến động, thảm họa thiên nhiên: cần xác định và cảnh báo các vị trí, khu vực có nguy cơ cao về sạt lở đất vùng đồi núi, sườn dốc các tuyến giao thông; sạt lở bờ sông,... bảo vệ môi trường, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường.

g) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính: được áp dụng theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN: 01/2021/BXD; Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD.

6. Định hướng phát triển không gian vùng

a) Phân vùng phát triển: chia thành 04 Vùng phát triển

- Tiểu vùng 1: gồm các xã Tiên Mỹ, Tiên Châu, Tiên Cảnh và thị trấn Tiên

Kỳ. Là khu vực phát triển Đô thị - Thương mại, dịch vụ - Du lịch, đô thị là thị trấn Tiên Kỳ (đạt tiêu chí đô thị loại V); định hướng phát triển các cụm công nghiệp, chăn nuôi, thương mại và dịch vụ, cũng như du lịch và văn hóa tại vùng kinh tế này. Trung tâm tiểu vùng là Thị trấn Tiên Kỳ.

- Tiểu vùng 2: gồm các xã Tiên Thọ, Tiên Lộc, Tiên Lập, Tiên An và Tiên Phong. Là vùng phát triển về Công - Nông nghiệp, với định hướng xây dựng, phát triển cụm công nghiệp (chú trọng phát triển cụm công nghiệp Tài Đa trở thành cụm công nghiệp động lực của huyện); phát triển chăn nuôi gia cầm. Trung tâm tiểu vùng là khu vực trung tâm xã Tiên Thọ.

- Tiểu vùng 3: gồm các xã Tiên Hiệp, Tiên Ngọc, Tiên Lãnh. Là khu vực phát triển Kinh tế rừng; phát triển các vùng trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn, các loại cây lấy gỗ có giá trị kinh tế cao, cây bản địa, cây đa mục tiêu, các sản phẩm ngoài gỗ, cây dược liệu, phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi, trồng cây ăn quả. Trung tâm tiểu vùng là khu vực trung tâm xã Tiên Hiệp.

- Tiểu vùng 4: gồm các xã Tiên Sơn (được xã Tiên Cẩm sáp nhập vào xã Tiên Sơn theo Nghị quyết số 1241/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025) và xã Tiên Hà. Là khu vực phát triển là nông sản hàng hóa; định hướng: Tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn sản xuất với sơ chế, chế biến tiêu thụ sản phẩm; phát triển nông nghiệp đa chức năng, các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, các vùng nguyên liệu nông sản, các loại cây ăn quả, trồng cây dược liệu; phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi. Trung tâm tiểu vùng: là trung tâm của xã Tiên Sơn mới.

b) Định hướng phát triển các không gian

*Khu vực phát triển đô thị

- Đến năm 2030, huyện Tiên Phước có 01 đô thị là thị trấn Tiên Kỳ; loại đô thị: loại V; diện tích khoảng 837,9 ha;

- Tính chất: là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hoá - xã hội của huyện Tiên Phước;

- Định hướng phát triển không gian đô thị thành hai trung tâm chính, trung tâm thương mại dịch vụ (Khu thương mại dịch vụ, khu hỗn hợp, khu tiểu thủ công nghiệp, khu cây xanh công viên, khu hạ tầng kỹ thuật đô thị,...) và trung tâm hành chính sự nghiệp (Khu hành chính huyện, khu dịch vụ công cộng, khu công viên thể dục thể thao, văn hóa,...).

** Khu vực nông thôn

- Huyện Tiên Phước có 13 đơn vị hành chính cấp xã tại khu vực nông thôn (xã Tiên Cẩm sáp nhập vào xã Tiên Sơn theo Nghị quyết số 1241/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025).

- Về định hướng phát triển các trung tâm cụm xã và trung tâm xã:

+ Trung tâm cụm xã: phát triển 03 khu vực trung tâm cụm xã (1) Trung tâm cụm xã Tiên Sơn (được xã Tiên Cẩm sáp nhập vào xã Tiên Sơn), Tiên Hà; (2) Trung tâm cụm xã Tiên Hiệp, Tiên Ngọc, Tiên Lãnh; (3) Trung tâm cụm xã Tiên Thọ, Tiên Lộc, Tiên Lập, Tiên An, Tiên Phong.

+ Trung tâm xã: phát triển khu trung tâm các xã còn lại theo quy hoạch chi tiết trung tâm xã đã được UBND huyện Tiên Phước phê duyệt.

*** Khu chức năng

Huyện Tiên Phước có định hướng các cụm công nghiệp gồm:

(1) Cụm công nghiệp số 1 Tiên Cảnh với quy mô diện tích khoảng 06 ha, tại xã Tiên Cảnh;

(2) Cụm công nghiệp Tiên Cẩm với quy mô diện tích khoảng 10 ha, tại xã Tiên Cẩm nay là xã Tiên Sơn;

(3) Cụm công nghiệp Tài Đa với quy mô diện tích khoảng 50 ha, tại xã Tiên Phong, Tiên Thọ;

(4) Cụm công nghiệp Rừng Cẩm với quy mô diện tích khoảng 13,8 ha, tại xã Tiên Hiệp;

(5) Cụm công nghiệp Phường Thuốc – Phú Xuân với quy mô diện tích khoảng 15 ha, tại xã Tiên Phong, Tiên Mỹ.

**** Định hướng các khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác

- Khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp: (1) Phát triển các vùng chuyên canh cây nguyên liệu, cây công nghiệp, cây ăn quả; (2) Định hướng phát triển vùng sản xuất tập trung; (3) Định hướng phát triển chăn nuôi tập trung: có 03 khu chăn nuôi tập trung với tổng diện tích 53 ha thuộc địa bàn các xã: Tiên Sơn, Tiên Lãnh, Tiên Ngọc.

- Khu vực di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh: (1) Du lịch lịch sử: Nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng; Địa điểm diễn ra Cuộc đấu tranh Cây Cốc; Khu căn cứ Tỉnh ủy Quảng Nam...; (2) Du lịch sinh thái: làng cổ Lộc Yên; làng sinh thái Thanh Khê - thác Ô Ô; Lò Thung Tiên Cảnh...

***** Tổ chức phân bổ hệ thống trung tâm

(1) Phát triển trung tâm hành chính hiện hữu;

(2) Thương mại – dịch vụ: xây dựng mới chợ Tiên Thọ thành chợ đầu mối và xây mới chợ Tiên Phước; định hướng đến năm 2030 đầu tư xây dựng mới thêm 5 - 7 điểm cây xăng trên địa bàn huyện;

(3) Văn hoá, thể dục thể thao: cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện; đầu tư xây dựng mới Nhà thi đấu đa năng,...;

(4) Giáo dục, đào tạo: đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất 02 trường THPT Phan Chu Trinh và THPT Huỳnh Thúc Kháng đạt chuẩn cơ sở vật chất theo

quy định;

(5) Y tế: đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế huyện.

***** Khu vực an ninh quốc phòng:

Bố trí quỹ đất an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định hiện hành và các quy hoạch về đất an ninh, quốc phòng có liên quan.

7. Định hướng hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật

* San nền

- Khu vực nền dân cư hiện trạng cũ, khu vực có mật độ xây dựng đông đúc giữ nguyên hiện trạng. Khi nâng cấp cải tạo, nâng cốt nền phải có giải pháp đảm bảo thoát nước tốt, không ảnh hưởng đến thoát nước chung của khu vực.

- Các khu đất được san nền mới nếu áp dụng giải pháp tôn nền, cao độ nền phải cao hơn mực nước lũ lớn nhất (max) hàng năm tối thiểu là 0,3m;

- Khu vực ven sông, suối: các khu vực ven sông, suối có đặc điểm địa hình thấp, trũng, độ dốc lớn, biên độ lũ lên xuống cao khi xây dựng nền cần có biện pháp gia cố xử lý nền móng, đóng cọc, tường chắn,... để đảm bảo công trình ổn định.

** Về hệ thống thoát nước

- Đối với khu vực nông thôn, căn cứ quy hoạch tiêu thoát nước của các Quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã đầu tư xây dựng hệ thống mương tiêu, nạo vét các mương suối hiện trạng để nâng cao khả năng thoát nước; kiên cố hóa các ao hồ vừa là nơi chứa nước tưới tiêu thủy lợi, vừa có tác dụng điều hòa lượng nước mưa.

- Đối với khu vực đô thị, xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh cho khu vực đô thị, phù hợp với tiêu chuẩn thoát nước đô thị, trong đó có hệ thống thu gom xử lý nước thải riêng để đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; Hệ thống thoát nước đô thị phải đảm bảo chức năng thoát nước hoàn toàn cho đô thị, nhanh chóng, kịp thời, không gây ngập úng cục bộ, kết hợp các giải pháp khác như nạo vét ao hồ, kênh mương.

- Đối với các khu vực ngoài dân cư xây dựng hệ thống mương hở (hoặc kín) dọc 2 bên đường để thu nước mưa; kiên cố hóa các mương tiêu để tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thoát nước của khu vực.

*** Phòng chống thiên tai, thảm họa:

- Phân vùng rủi ro đối với từng loại thiên tai, xác định các khu vực ưu tiên phòng, chống đối với từng loại thiên tai. Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, úng, xói lở bờ sông. Bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động lưu lượng lũ về các hồ chứa thủy

điện, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác cho việc ra quyết định điều tiết lũ. Chủ động phòng tránh bão lũ theo các cấp độ rủi ro thiên tai, nhất là tại khu vực ven sông, suối, vùng có khả năng cao về lũ ống, lũ quét. Sắp xếp dân cư khu vực miền núi; xây dựng các chòi, các đường tránh bão, lũ cho nhân dân tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, lũ.

- Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống kết cấu hạ tầng. Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai các phương án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

**** Chuẩn bị kỹ thuật khác:

Từng bước đầu tư xây dựng hệ thống đê kè dọc bờ các sông những đoạn có nguy cơ sạt lở cao, khu vực bị ngập lụt thường xuyên. Đối với lưu vực hạ lưu sông Tranh cần phải nâng cao nền xây dựng trong vùng bị ngập lũ, không xây dựng các dự án lấn chiếm dòng chảy. Tăng cường trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ diện tích rừng hiện có; xây dựng các hồ điều tiết, kết hợp cảnh quan những mục tiêu nhằm cải thiện môi trường, giảm thiểu ngập lụt. Lập dự án chống xói lở bờ sông, những vùng, những đoạn xung yếu có nguy cơ sạt lở. Xây dựng các tuyến đường tránh lũ cho các khu vực thường xuyên bị ngập lụt để phục vụ mục đích giao thông và cứu nạn cứu hộ trong trường hợp lũ lụt xảy ra.

b) Giao thông

* Giao thông đối ngoại

- Quốc lộ 40B: điểm đầu tuyến nối với đường Thanh Niên ven biển thuộc địa phận xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ; điểm cuối Đường Hồ Chí Minh, thị trấn Đắk Tô, KonTum. Định hướng đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, quy mô tối thiểu 2 làn xe.

- Đối với đoạn tuyến nằm ngoài đô thị: phân đất bảo vệ, bảo trì và hành lang an toàn đường bộ được quản lý mỗi bên là 15m (tính từ chân mái taluy đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái taluy đường đào).

- Đối với đoạn trong đô thị, quản lý theo Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hệ thống đường gom, đầu nối đường nhánh vào quốc lộ: tuân thủ theo quy định của Luật đường bộ ngày 27/6/2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; các văn bản quy định pháp luật có liên quan; phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Đường ĐT.612: định hướng lấy tuyến ĐT.614 cũ (từ Tiên Sơn đến Tiên Châu) chuyển thành tuyến ĐT.612 nối dài. Điểm đầu Km0+00 giao với QL.14E tại Bình Quý điểm cuối giao với ĐT.614 mới thuộc xã Tiên Châu. Định hướng

đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, quy mô tối thiểu 2 làn xe.

- Đường ĐT.614: điểm đầu Km0+00 tại ngã tư thị trấn Tiên Kỳ (nối với đường QL40B tại Km34+050); hướng tuyến lấy theo tuyến ĐH13.TP và một phần tuyến ĐH12.TP, và nối vào điểm cuối tại ngã ba Việt An, huyện Hiệp Đức. Định hướng đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, quy mô tối thiểu 2 làn xe.

- Đường ĐT.615: điểm đầu giao ĐT.613B tại Thăng Bình, điểm cuối giao QL.14E tại Hiệp Đức. Đoạn qua địa bàn huyện đi qua một phần tuyến ĐH12.TP cũ và ĐH15.TP cũ có chiều dài khoảng 14,1km, định hướng đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, quy mô tối thiểu 2 làn xe.

- Đường ĐT.616: điểm đầu tại Tam kỳ, đoạn cuối tuyến nối dài theo tuyến ĐH1.TP (tại Km14+240 Ngã tư Tài Đa) qua các xã Tiên Phong, Tiên Mỹ, Tiên Kỳ (Km23+315 giáp QL.40B) huyện Tiên Phước. Định hướng đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, quy mô tối thiểu 2 làn xe. Theo dự án đang triển khai (dự án Liên kết vùng Miền Trung).

- Đường ĐT.615B: điểm đầu tại Km44+580 tuyến QL40B tại Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, điểm cuối tại Km48+800 tuyến QL.14E thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức. Đoạn qua địa bàn huyện có chiều dài khoảng 16,6km theo hướng tuyến ĐH6.TP cũ. Định hướng đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV quy mô tối thiểu 2 làn xe.

- Đường ĐT.617B: định hướng theo Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 lấy một phần tuyến ĐH2.TP (đoạn Tiên Lập - Tiên Hiệp) và tuyến ĐH14.TP chuyển thành ĐT617B kết nối với trung tâm huyện Núi Thành. Định hướng đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp VI, quy mô tối thiểu 1 làn xe.

- Bến xe: quy hoạch bến xe Huyện Tiên Phước đạt chuẩn bến xe loại IV vào giai đoạn 2025 đến 2030. Vị trí đầu tư xây dựng mới nằm trên trục đường 40B, thuộc địa phận khối phố Hữu Lâm, thị trấn Tiên Kỳ.

- Đường thủy: xây dựng bến tổng hợp sông Tranh 3.

**** Giao thông đối nội**

- Đường huyện: định hướng đến năm 2025 có 10 tuyến ĐH và đến năm 2030 có 14 tuyến ĐH; định hướng cấp đường tối thiểu cấp VI; về chiều dài các tuyến đường ĐH đề nghị xác định cụ thể trong quy hoạch cấp dưới sau khi quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt.

- Đường nội thị: nâng cấp các tuyến đường nội thị đạt tiêu chuẩn đường đô thị. Phù hợp với quy hoạch chung thị trấn Tiên Kỳ được duyệt.

- Đường vùng nguyên liệu: đến năm 2030 đầu tư các tuyến đường vào vùng nguyên liệu vùng trồng cây ăn quả và các tuyến phục vụ du lịch tại địa phương.

c) Cấp nước

- Cấp nước sinh hoạt: nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước của nhà máy cấp nước sẵn có tại huyện Tiên Phước (phát huy tối đa công suất của nhà máy 5.000m³/ngđ); cung cấp thêm cho những xã lân cận như Tiên Châu, Tiên Mỹ, Tiên Cảnh.

- Cấp nước chữa cháy: nguồn nước chữa cháy được lấy từ các trụ chữa cháy của hệ thống cấp nước khu vực đô thị, kết hợp với nguồn nước mặt từ ao hồ, suối của hệ thống sông Tiên chảy qua địa bàn huyện. Trên tuyến đường khu dân cư, khu đô thị phải lắp đặt trụ nước chữa cháy. Trụ nước chữa cháy lắp đặt tại khu dân cư, khu đô thị phải đảm bảo khoảng cách giữa các trụ không quá 150m và yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD của Bộ Xây dựng.

- Cấp nước sản xuất: đầu tư bê tông hóa các kênh mương đến những những khu vực cần thiết để đảm bảo lượng nước cung cấp cho sản xuất nông nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các công trình hiện trạng để ổn định diện tích tưới.

d) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

* Thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải toàn vùng đến năm 2030 khoảng 8.232m³/ng-đ.

- Đối với nước thải sinh hoạt: phát triển hệ thống thoát nước thải bao gồm xây dựng mạng lưới thu gom và nhà máy xử lý nước thải theo từng giai đoạn.

- Đối với nước thải sản xuất, dịch vụ: từng cụm công nghiệp trong khu vực xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Toàn bộ nước thải công nghiệp sẽ được xử lý cục bộ tại mỗi nhà máy đạt quy chuẩn môi trường, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung trước khi thải ra môi trường.

- Đối với nước thải từ hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc: nước thải từ chăn nuôi gia trại được xử lý bằng hệ thống hầm biogas, đồng thời với tận dụng năng lượng để phục vụ sản xuất, chăn nuôi. Nước thải từ các trang trại chăn nuôi tập trung, giết mổ gia súc, gia cầm được xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra môi trường.

- Bố trí trạm xử lý nước thải khu vực đô thị, cụ thể vị trí, quy mô khu đất được xác định cụ thể theo công nghệ xử lý, quy chuẩn quy hoạch xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế và xác định cụ thể tại hồ sơ quy hoạch chung đô thị.

** Quy hoạch xử lý rác thải

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt khu vực trung tâm huyện: phân loại tại nguồn, bố trí các thùng rác trên các tuyến đường, xe chuyên dùng thu gom và vận chuyển đến khu xử lý theo định kỳ. Đối với CTR sinh hoạt nông thôn: thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy trình quy định về môi trường.

- Đối với chất thải rắn hoạt động nông nghiệp, chăn nuôi: tận dụng ủ làm

phân vi sinh để tái sử dụng, phần còn lại có thể đốt để lấy tro bón ruộng. Đối với các bao bì, chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật sau khi sử dụng: thu gom, xử lý theo quy trình quản lý chất thải nguy hại.

- Đối với chất thải rắn y tế: phân loại tại nguồn. Đối với chất thải nguy hại được quản lý xử lý theo đúng quy định.

- Quy hoạch mới 02 khu xử lý chất thải rắn ở xã Tiên Hà, diện tích 6 ha và tại xã Tiên Hiệp 5 ha.

*** Nghĩa trang nhân dân

- Việc quy hoạch hệ thống nghĩa trang nhân dân phải phù hợp với các yếu tố địa hình, điều kiện đất đai và một yếu tố quan trọng là phong tục tập quán và văn hóa tâm linh của người dân trong vùng. Đối với các xã, nghĩa trang nhân dân của xã được thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng xã và phải đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Hạn chế đầu tư phân tán, tập trung đầu tư các nghĩa trang cấp huyện, cấp vùng theo Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 08/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, sắp xếp và quản lý nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Khoanh vùng và đóng cửa các khu nghĩa trang nhân dân phân tán, gần khu dân cư trong khu vực nhằm đảm bảo môi trường.

- Nghĩa trang liệt sĩ huyện Tiên Phước giữ nguyên vị trí.

e) Cấp điện và chiếu sáng

- Nguồn điện: tổng nhu cầu cấp điện toàn huyện đến năm 2030 đạt khoảng 31,94MVA. Nguồn điện được cung cấp từ trạm T42 Tiên Phước, công suất 2x5,6MVA và trạm 110kV Tam Kỳ, công suất 2x25MVA. Theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035, ngành điện sẽ đầu tư xây mới trạm 110kV Tiên Phước, công suất 2x40MVA cấp điện cho huyện và các khu vực lân cận.

- Lưới điện: các đường dây 500kV, 220kV, 110kV giữ nguyên hiện trạng; Lưới 35kV chuyển sang lưới 22kV (sau khi Trạm biến áp 110kV trên địa bàn đi vào hoạt động); Lưới 22kV; 0,4kV: hệ thống lưới điện tại các khu vực phát triển mới tại nội thị khuyến khích ngầm hóa. Các khu vực hiện hữu sẽ xây dựng kế hoạch, lộ trình, nguồn lực để từng bước ngầm hóa toàn đô thị.

- Trạm biến áp: xây dựng các trạm biến áp tại các vị trí còn thiếu; các trạm biến áp xây mới phải phù hợp với lưới điện của khu vực.

g) Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông

- Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại; có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện. Thực hiện từng bước việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị.

- Đối với khu vực cần phải di dời hạ tầng mạng cáp viễn thông khi thực hiện quy hoạch: phải xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông (ngầm hoặc treo) để bố trí cáp viễn thông phát triển theo quy hoạch.

8. Các vấn đề có liên quan biện pháp bảo vệ môi trường

- Biện pháp kiểm soát ô nhiễm nguồn nước: xây dựng hệ thống thu gom nước thải tại các đô thị và cụm công nghiệp; xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt cho khu đô thị và trạm xử lý nước thải tập trung của các cụm công nghiệp; xây dựng trạm xử lý khu du lịch, dịch vụ.

- Biện pháp kiểm soát ô nhiễm không khí:

+ Trong quá trình cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị, công tác xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu... có khả năng tạo ra nguồn gây ô nhiễm từ bụi làm suy giảm chất lượng không khí, môi trường. Giải pháp kỹ thuật giảm thiểu ô nhiễm là xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng đô thị hợp lý và đồng bộ kết hợp với áp dụng các biện pháp giảm phát thải bụi, thu gom rác thải và vệ sinh đường phố, cải tạo hệ thống giao thông vận tải thông suốt, an toàn và thuận lợi.

+ Bố trí các Cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch môi trường, di dời các cơ sở công nghiệp nằm trong các vùng nhạy cảm (gần khu dân cư, trường học, bệnh viện...). Xung quanh Cụm công nghiệp cần có vành đai cây xanh để giảm cách với khu dân cư hoặc khu đô thị.

- Giảm thiểu tác động đến môi trường đất: hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng các hóa chất độc hại trong sản xuất nông nghiệp; cải tạo, vệ sinh đồng ruộng sau khi thu hoạch; chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định, không vứt bừa bãi tại các khu vực đất trống; chất thải rắn công nghiệp và chất thải rắn y tế cần được thu gom và xử lý tại nguồn thải trước khi đưa về bãi xử lý chất thải rắn chung của khu vực.

- Biện pháp quản lý chất thải rắn: thực hiện việc phân loại chất thải rắn tại nguồn; quy hoạch hệ thống thu gom chất thải rắn trong toàn Vùng; xây dựng khu xử lý chất thải rắn.

- Chương trình quan trắc môi trường: quan trắc môi trường nhằm bảo đảm cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản về môi trường, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về môi trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a) Các chương trình ưu tiên đầu tư:

Tập trung đầu tư xây dựng về hệ thống hạ tầng kỹ thuật như giao thông, thủy lợi và hoàn thiện khớp nối hệ thống hạ tầng khung; đầu tư xây dựng một số công trình dự án; công trình an sinh xã hội theo đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước đến năm 2030.

b) Nguồn vốn thực hiện: nguồn vốn Ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước, giai đoạn đến năm 2030.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Tiên Phước chịu trách nhiệm

- Công bố công khai hồ sơ quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước giai đoạn đến năm 2030 theo đúng quy định hiện hành, đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt theo đúng quy định pháp luật.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định tại Điều 48, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018, Điều 28 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, bản vẽ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ đồ án quy hoạch (quy mô diện tích, ranh giới hành chính huyện, thị trấn, các xã, hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng đất lâm nghiệp, đất lúa, môi trường,...) bảo đảm tuân thủ theo quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo đầy đủ thông tin, nội dung hồ sơ quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND huyện Tiên Phước quản lý quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Phước được duyệt theo quy định.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với UBND huyện Tiên Phước trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tiên Phước và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Dũng